

# LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

## QUYỂN 3

### THẾ ĐỆ NHẤT PHÁP (Phần 2)

Hỏi: Đã biết Thế đệ nhất pháp, tùy chuyển sinh trú lão vô thường, cũng là Thế đệ nhất pháp, pháp ấy đạt được thì cũng là Thế đệ nhất pháp phải không? Giả sử đúng hoặc sai thì đều có sai lầm gì? Nếu pháp ấy đạt được cũng là Thế đệ nhất pháp, thì đạt được Thánh quả rồi, thuận theo phần quyết trách cần phải tiếp tục hiện tiền. Nếu pháp ấy đạt được không phải là Thế đệ nhất pháp, thì tại sao đạt được quả Sa môn? Quả Sa môn này là Thế đệ nhất pháp mà đạt được, hay không phải là Thế đệ nhất pháp?

Đáp: Pháp đạt được chắc chắn không phải là Thế đệ nhất pháp, đạt được Thánh quả rồi thuận theo phần quyết trách mà không tiếp tục dấy khởi.

Hỏi: Vì sao đạt được quả Sa môn? Quả Sa môn này là Thế đệ nhất pháp mà đạt được, hay không phải là Thế đệ nhất pháp?

Đáp: Quả Sa môn thành tựu đã hiển bày, đạt được pháp ấy đã không phải là đẳng vô gián duyên, cũng không tùy thuận như các pháp sinh... kia, cho nên đạt được pháp ấy không phải là Thế đệ nhất pháp. Noãn-Đảnh-Nhẫn đạt được, cũng không phải là Noãn..., đừng cho rằng đạt được Thánh quả rồi trở lại hiện tiền. Có người nói như vậy đạt được pháp ấy cũng là Thế đệ nhất pháp.

Hỏi: Nếu như vậy thì đạt được Thánh quả rồi, thuận theo phần quyết trách cần phải trở lại hiện tiền chăng?

Đáp: Có lẽ nên phần ấy hiện tiền cũng không có gì sai lầm. Nghĩa là tương ứng thì không trở lại hiện tiền, không tương ứng thì có thể trở lại hiện tiền. Noãn-Đảnh-Nhẫn đạt được cũng lại như vậy. Có Sư khác nói: Pháp ấy cùng phát khởi đạt được cũng là Thế đệ nhất pháp, phát

khởi sau thì không phải, cho nên không mất đi pháp trước, Noãn... cũng

như vậy. Bình xét cho rằng: Nếu pháp cùng phát khởi sau mà đạt được, thì tất cả đều không phải là Thế đệ nhất pháp, bởi vì chủng loại giống nhau; Noãn... cũng như vậy. Do đó cách nói thứ nhất đối với lý là tốt đẹp nhất vậy.

Hỏi: Tại sao Thế đệ nhất pháp, sinh trú lão vô thường, cũng là Thế đệ nhất pháp mà đạt được không giống nhau?

Đáp: Sinh... và pháp ấy cùng chung nên quả, hành thuận theo nhau chứ không rời xa nhau, thường hòa hợp không có trước-không có sau, tướng cùng với sở tướng chưa từng rời xa nhau, vì vậy cũng là Thế đệ nhất pháp. Đạt được nên quả không giống với pháp kia, hành không thuận theo nhau, tánh rời xa nhau chứ không hòa hợp, có khi trước-có khi sau, đắc và sở đắc có lúc rời xa nhau, ví như vỏ cây có lúc rời xa cây, vì vậy đạt được không phải là Thế đệ nhất pháp. Noãn-Đảnh-Nhẫn đạt được cũng lại như vậy.

Hỏi: Thế đệ nhất pháp là bao nhiêu niệm trú?

Đáp: Hiện tại chỉ có nên, tạp duyên với pháp niệm trú của vị lai có đủ bốn, giống như kiến đạo.

Hỏi: Thế đệ nhất pháp làm bao nhiêu duyên?

Đáp: làm bốn duyên, đó là nhân-đẳng vô gián-sở duyên-tăng thượng duyên. Làm nhân duyên, nghĩa là làm nhân duyên cho các pháp đồng loại cùng có tương ưng với pháp ấy. Làm đẳng vô gián duyên, nghĩa là làm đẳng vô gián duyên cho Khổ pháp trí nhẫn. Làm sở duyên duyên, nghĩa là làm sở duyên duyên cho pháp tâm-tâm sở của năng duyên. Làm tăng thượng duyên, nghĩa là trừ ra tự tánh, làm tăng thượng duyên cho tất cả các pháp hữu vi khác.

Hỏi: Thế đệ nhất pháp có bao nhiêu duyên?

Đáp: Có bốn duyên. Có nhân duyên, nghĩa là tương ưng với pháp này cùng có các pháp đồng loại. Có đẳng vô gián duyên, nghĩa là Nhẫn tăng thượng đã phát sinh. Có sở duyên duyên, nghĩa là năm uẩn cõi Dục. Có tăng thượng duyên, nghĩa là trừ ra tự tánh, còn lại tất cả các pháp.

Hỏi: Văn tuy không nói đến nhưng nghĩa chắc chắn phải có, thế nào là pháp xuất thế bậc nhất?

Đáp: Chính là Khổ pháp trí nhẫn, nghĩa là pháp này có thể duy trì tất cả Thánh đạo. Có Sư khác nói: Chính là định Kim cang dụ, nghĩa là pháp này có thể đạt được quả tất cả kiết không còn và biết khắp. Có người nói như vậy: Chính là tận trí thứ nhất, nghĩa là pháp này có thể duy trì tất cả các pháp Vô học. Hoặc có người nói: Chính là Vô thượng

Chánh đẳng Chánh giác, nghĩa là ở trong tất cả các pháp hữu vi thì pháp này thù thắng bậc nhất. Lại có người nói: Chính là cảnh giới Niết-bàn, nghĩa là ở trong tất cả các pháp hữu vi và vô vi thì pháp này thù thắng bậc nhất. Có người nói: Chính là sát-na Thánh đạo cuối cùng của A-la-hán, nghĩa là như tâm trong sát-na cuối cùng của phần vị dị sinh gọi là Thế đệ nhất pháp, như vậy tâm vô lậu trong sát-na cuối cùng của A-la-hán thì gọi là pháp xuất thế bậc nhất. Có người nói: Chính là tâm cuối cùng của A-la-hán, nghĩa là như tâm cuối cùng của phần vị dị sinh là Thế đệ nhất pháp, như vậy tâm cuối cùng của A-la-hán là pháp xuất thế bậc nhất. Bình xét cho rằng: Pháp ấy không nên đưa ra những cách nói như vậy, bởi vì tâm cuối cùng của A-la-hán không phải là pháp xuất thế, những cách nói trong này thì cách nói đầu tiên là tốt đẹp nhất, bởi vì pháp này có thể duy trì tất cả Thánh đạo.

Vì sao gọi là Thế đệ nhất pháp, cho đến nói rộng ra?

Hỏi: Vì sao soạn ra luận này?

Đáp: Trước tuy nói đến tự tánh của Thế đệ nhất pháp, nhưng chưa nói đến nhân duyên thiết lập tên gọi ấy, nay cần phải nói. Ví như có người ở thế gian tôn xưng là tốt đẹp nhất, lý ra cần phải nói đến nhân duyên thiết lập tên gọi ấy, là vì dòng họ, vì sắc tướng-vì sức lực-giàu sang-quyền thuộc mà gọi là tốt đẹp nhất chăng? Ở đây cũng như vậy, cho nên soạn ra luận này.

Vì sao gọi là Thế đệ nhất pháp?

Đáp: tâm-tâm sở pháp như vậy, đối với những pháp thế gian khác, là bậc nhất-là hơn hẳn, là đứng đầu-là cao quý, là phía trên là tuyệt vời, cho nên gọi là Thế đệ nhất pháp. Tâm-tâm sở này, đối với các pháp thế gian khác là hoàn toàn hơn hẳn cho nên nói tên gọi là bậc nhất, hay là hơn hẳn phần nào cho nên gọi là bậc nhất vậy? Giả sử như vậy thì có gì sai trái? Nếu hoàn toàn hơn hẳn cho nên gọi là bậc nhất, thì pháp này lẽ nào có thể hơn hẳn trí tuệ tục hiện quán biên? Nhưng trí tuệ tục do hiện quán biên mà tu, là quyền thuộc tùy thuộc của kiến đạo, tuệ lực của kiến đạo rất thù thắng, mà pháp này không như vậy. Vả lại, pháp này lẽ nào hơn hẳn sự tu tập xen lẫn của tĩnh lực? Nhưng đẳng chí và sự sinh cảm được của tĩnh lực, không cùng với dị sinh, pháp này thì không như vậy. Lại nữa, pháp này lẽ nào hơn hẳn thiện căn do Tận trí lúc ban đầu tu tập? Nhưng lúc tu thiện căn ấy lìa xa tất cả các chướng, làm cho nơi nương dựa thanh tịnh, pháp này thì không như vậy. Lại nữa, pháp này lẽ nào hơn hẳn Không của Không, Vô nguyện của Vô nguyện, Vô tướng của Vô tướng, ba Tam-ma-địa? Nhưng những pháp kia vẫn còn có thể

chán ghét Thánh đạo, hướng là đối với hữu lậu, pháp này thì không như vậy. Nếu hơn hẳn phần nào cho nên gọi là bậc nhất, thì Noãn-Đảnh-Nhẫn... cũng cần phải gọi là bậc nhất, bởi vì đều hơn hẳn các thiện căn ở phần vị thấp hơn. Có người đưa ra cách nói như vậy: Pháp này hoàn toàn hơn hẳn cho nên gọi là bậc nhất. Nhưng dựa theo phần có thể khai mở Thánh đạo mà nói, chứ không phải là dựa vào tất cả. Nghĩa là các pháp như trí tuệ tục hiện quán biên..., tuy có những sự việc hơn hẳn như trước đã nói, nhưng đều không có năng lực khai mở phần Thánh đạo, chỉ riêng pháp này là có năng lực, cho nên hoàn toàn hơn hẳn. Hoặc có người cho rằng: Pháp này hơn hẳn đối với tất cả sự việc khác, cho nên gọi là bậc nhất. Nghĩa là trí tuệ tục hiện quán biên..., hết thảy sự việc tốt đẹp đều thành tựu nhờ vào pháp này. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì những sự việc tốt đẹp ấy nếu không có pháp này khai mở phần Thánh đạo, thì thể hầy còn không tu, hướng là có công dụng thù thắng ư? Cần phải nhờ pháp này khai mở phần Thánh đạo, thì mới tu Thể ấy, mới có công dụng thù thắng. Những sự việc tốt đẹp ấy đã nhờ vào pháp này mà thành tựu, cho nên pháp này hơn hẳn đối với tất cả sự việc khác. Có Sư khác nói: Pháp này hơn hẳn phần nào cho nên gọi là bậc nhất.

Hỏi: Nếu như vậy thì Noãn... cũng cần phải gọi là bậc nhất, bởi vì đều hơn hẳn tất cả các thiện căn ở phần vị thấp hơn chẳng?

Đáp: Những pháp ấy ở trong hai phạm vi đều không phải là tối thắng. Nghĩa là pháp thiện thế gian gồm có hai phần:

1. Dựa vào dị sinh.
2. Dựa vào Thánh giả.

Thế đệ nhất pháp, tuy đối với trí tuệ tục... của Thánh giả thì không gọi là tối thắng, nhưng đối với dị sinh đã đạt được tinh lực, vô lượng giải thoát, thắng xứ-biến xứ, cho đến đã đạt được bậc nhất, có Tư và quán bất tịnh, giữ niệm bằng hơi thở và các niệm trú, ba nghĩa quán-bảy xứ thiện trong Noãn-Đảnh-Nhẫn thảy đều tối thắng, Noãn-Đảnh... thì không như vậy, cho nên chỉ có pháp này được gọi là Thế đệ nhất pháp.

Hỏi: Pháp này vì nghĩa gì mà được gọi là bậc nhất?

Đáp: Bởi vì pháp này là tối thắng, có năng lực dẫn dắt bậc nhất, đạt được quả bậc nhất, hướng về tánh bậc nhất, là nghĩa bậc nhất. Có người nói như vậy: Pháp này có năng lực phá tan Hữu bậc nhất, là nghĩa bậc nhất. Có Sư khác nói: Pháp này là tâm cuối cùng của dị sinh, như đỉnh cột cao không có gì cao hơn nữa, là nghĩa bậc nhất.

Hỏi: Trong này đã nói, là bậc nhất-là hơn hẳn, là đứng đầu-là cao quý, là phía trên-là tuyệt vời, có sai biệt thế nào?

Đáp: Hoặc có người nói: Không có gì sai biệt, đều là ca ngợi nói về nghĩa bậc nhất. Lại có người nói: cũng có sai biệt, mà là tên gọi sai biệt, nghĩa là pháp này gọi là bậc nhất, cho đến gọi là tuyệt vời. Lại nữa, đối với các thiện căn cũng có sai biệt, nghĩa là pháp này do Văn mà thành tựu gọi là bậc nhất, đối với Tư mà thành tựu thì gọi là hơn hẳn, đối với quán bất tịnh-giữ niệm bằng hơi thở-niệm trú... gọi là đứng đầu, đối với Noãn gọi là cao quý, đối với Đánh gọi là phía trên, đối với Nhẫn gọi là tuyệt vời. Lại nữa, dựa theo nơi chốn nương tựa cũng có sai biệt, nghĩa là pháp này dựa vào Vị chí định thì gọi là bậc nhất, dựa vào Sơ tĩnh lự thì gọi là hơn hẳn, dựa vào tĩnh lự trung gian thì gọi là đứng đầu, dựa vào tĩnh lự thứ hai thì gọi là cao quý, dựa vào tĩnh lự thứ ba thì gọi là phía trên, dựa vào tĩnh lự thứ tư thì gọi là tuyệt vời. Lại nữa, dựa vào nghĩa không như nhau, cũng có sai biệt. Nghĩa là pháp này đến gần Đánh cho nên gọi là bậc nhất, thâm nhiếp phẩm thượng cho nên gọi là hơn hẳn, tác động tốt lành cho nên gọi là đứng đầu, Thể tiến lên cao cho nên gọi là cao quý, tánh kiên cố cho nên gọi là phía trên, thỏa mãn những ước nguyện cho nên gọi là tuyệt vời. Lại nữa, Thể dụng có khác nhau, cũng có sai biệt. Nghĩa là pháp này có thể làm đặng vô gián duyên cho Khổ pháp trí nhẫn cho nên gọi là bậc nhất, vượt lên trên tất cả thiện căn của dị sinh cho nên gọi là hơn hẳn, có thể tiến đến công đức tốt đẹp cho nên gọi là cao quý, chiếu rọi làm mất đi tất cả thiện căn của thế tục cho nên gọi là đứng đầu, không có hai phần cho nên gọi là phía trên, giống như vô lậu cho nên gọi là tuyệt vời. Lại nữa, Tướng dụng có khác nhau, cũng có sai biệt. Nghĩa là tâm cuối cùng của dị sinh giống như đọt cây cho nên là bậc nhất, có thể khai mở phần Thánh đạo cho nên gọi là hơn hẳn, căn mạnh mẽ sắc bén cho nên gọi là đứng đầu, bởi vì đối với tất cả các phần thuận theo quyết trạch thì pháp này là tối thượng cho nên gọi là cao quý, làm cho tất cả giặc thù phiền não phải hàng phục cho nên gọi là phía trên, dẫn dắt quả yêu thích cho nên gọi là tuyệt vời. Có Sư khác nói: Sáu câu như vậy, lấy sau để giải thích trước, cho nên có sai biệt. Nghĩa là pháp này bậc nhất cho nên gọi là đệ nhất, hơn hẳn cho nên gọi là bậc nhất, đứng đầu cho nên gọi là hơn hẳn, cao quý cho nên gọi là đứng đầu, phía trên cho nên gọi là cao quý, tuyệt vời cho nên gọi là phía trên, vì vậy cho nên gọi là Thế đệ nhất pháp.

Lại nữa, tâm-tâm sở pháp như vậy làm đặng vô gián duyên, rời bỏ tánh dị sinh mà đạt được tánh Thánh, rời bỏ tánh tà mà đạt được tánh chánh, có năng lực tiến vào Chánh tánh ly sinh, cho nên gọi là Thế đệ nhất pháp. Rời bỏ tánh dị sinh, nghĩa là tâm-tâm sở có năng lực rời bỏ

tánh dị sinh.

Hỏi: Cái gì đích thực có năng lực rời bỏ tánh dị sinh, là Thế đệ nhất pháp hay là Khổ pháp trí nhãn? Giả sử như vậy thì cáo gì sai trái? Nếu Thế đệ nhất pháp đích thực có năng lực rời bỏ tánh dị sinh, thì tại sao trú trong tánh ấy lại có thể rời bỏ tánh ấy? Nếu Khổ pháp trí nhãn có năng lực rời bỏ tánh dị sinh, thì pháp này ở phần vị nào, là rời bỏ lúc sinh hay rời bỏ lúc diệt? Nếu rời bỏ lúc sinh thì tại sao lại có thể có những tạo tác? Nếu rời bỏ lúc diệt, thì tánh kia đã rời bỏ, còn có gì phải rời bỏ?

Đáp: Có người đưa ra cách nói như vậy: Thế đệ nhất pháp có năng lực rời bỏ tánh dị sinh.

Hỏi: Pháp này đã là pháp dị sinh, tại sao trú trong đó mà có thể rời bỏ nó?

Đáp: Trú trong đó mà rời bỏ nó cũng không có gì sai sót. Như người điều phục chế ngự cưỡi voi để thuần phục voi, cưỡi ngựa để thuần phục ngựa, chèo thuyền mà điều khiển thuyền, lái xe mà điều khiển xe. Như dùng sĩ hơn hẳn kẻ thù tiến vào giữa kẻ thù mà làm hại kẻ thù, như người chặt cây leo lên cây cao mà chặt cây; Thế đệ nhất pháp cũng lại như vậy, dựa vào tánh dị sinh mà có thể rời bỏ tánh dị sinh. Hoặc có người nói: Khổ pháp trí nhãn đích thực có năng lực rời bỏ tánh dị sinh, nghĩa là rời bỏ tánh dị sinh đang lúc sinh ra, ở phần vị diệt đi có thể đoạn trừ mười loại tùy miên của cõi Dục do kiến khổ mà đoạn; như lúc đèn thấp lên phát ra ánh sáng phá trừ bóng tối, lúc tắt đi thì bắc đèn cháy nóng mà bình đựng hết dầu.

Hỏi: Thế nào là vị lai có thể có những tạo tác, nên pháp có hai tác dụng, lý lẽ há thích hợp như vậy chăng?

Đáp: Đối với nghĩa không có gì trái ngược, thừa nhận cũng nào sai lầm gì?

Nói rằng tất cả các pháp, có thể có tác dụng đối với vị lai, thì tổng quát có ba loại:

1. Nội pháp, như Khổ pháp trí nhãn.
2. Ngoại pháp, như ánh sáng của mặt trời....
3. Nội ngoại pháp, như các tướng sinh ra.

Nên ngọn đèn có nhiều công dụng mà thế gian đều biết, thì khổ pháp trí nhãn có hai tác dụng đâu sai trái gì? Có Sư khác nói: Thế đệ nhất pháp và Khổ pháp trí nhãn, lại giúp đỡ lẫn nhau mà rời bỏ tánh dị sinh. Nghĩa là Thế đệ nhất pháp và tánh dị sinh tuy luôn luôn trái ngược nhau, nhưng sức lực yếu kém cho nên không có thể độc lập rời bỏ, nhờ

pháp này dẫn dắt phát sinh Khổ pháp trí nhãn, cùng trợ lực với nhau để rời bỏ tánh dị sinh. Ví như người ốm yếu dựa vào người mạnh khỏe, lại trợ lực với nhau có thể làm cho kẻ thù phải hàng phục. Bởi vì nhân duyên này, cho nên Thế đệ nhất pháp như đạo vô gián, Khổ pháp trí nhãn như đạo giải thoát, rời bỏ tánh dị sinh. Vì vậy Thế đệ nhất pháp và tánh dị sinh thành tựu được cùng lúc diệt, Khổ pháp trí nhãn và tánh dị sinh không thành tựu được cùng lúc sinh. Đạt được tánh Thánh, nghĩa là tâm-tâm sở pháp này, có năng lực đạt được Khổ pháp trí nhãn, bởi vì có thể duy trì được tất cả Thánh pháp, cho nên tạm thời nói lấy pháp ấy làm tánh Thánh. Như Thánh đạo còn lại tuy cũng thâm nhiếp tánh Thánh, mà không phải là do pháp này đạt được, cho nên không nói đến. Có người nói: Kiến đạo đều là tánh Thánh. Có Sư khác cho rằng: Tất cả Thánh đạo đều là tánh Thánh, nếu không như vậy thì tu đạo trong Vô học sẽ không thành tựu tánh Thánh, vậy thì không nên gọi là Thánh giả.

Hỏi: Thế đệ nhất pháp, chỉ có thể dẫn dắt đạt được Khổ pháp trí nhãn, đối với Khổ pháp trí nhãn hãy còn không có thể đạt được, huống là có thể đạt được pháp khác, tại sao lại nói pháp này đạt được tánh Thánh?

Đáp: Tất cả Thánh đạo có thể đạt được nên phần tánh ấy, cũng gọi là đạt được, như nói về đốt áo.

Rời bỏ tánh tà, nghĩa là tâm-tâm sở pháp này, có thể rời bỏ ba loại tánh tà:

1. Nghiệp tà tánh.
2. Thú tà tánh.
3. Kiến tà tánh.

Nghiệp tà tánh, nghĩa là năm nghiệp vô gián. Thú tà tánh, nghĩa là ba ác thú. Kiến tà tánh, nghĩa là năm kiến chấp điên đảo.

Hỏi: Ở trong phần vị này, nghiệp-thú tà tánh trước đó không thành tựu, lúc đạo chủng trí rời bỏ kiến tà tánh mới đạt được cứu cánh, làm sao có thể nói ở phần vị này có thể rời bỏ ba loại tánh tà?

Đáp: Bởi vì ba duyên cho nên phần vị này nói là rời bỏ:

1. Bởi vì không tạo tác cho nên gọi là rời bỏ, đó là nghiệp tà tánh.
2. Bởi vì không hưởng về cho nên gọi là rời bỏ, đó là thú tà tánh.
3. Bởi vì không hiện hành cho nên gọi là rời bỏ, đó là kiến tà

tánh.

Hỏi: Lúc Nhãn tăng thượng thì ba duyên đã đầy đủ, tại sao phần vị này mới nói là rời bỏ?



Đáp: Nay phá bỏ nơi nương tựa ấy cho nên nói là rời bỏ tánh ấy.

Hỏi: Cái gì là nơi nó nương tựa?

Đáp: Tánh dị sinh vô phú vô ký, đó gọi là các phiền não dựa vào tánh dị sinh, làm hại các hữu tình, khiến hưởng về sinh tử nhận chịu mọi khổ đau. Như sư tử chúa, ở trong hang sâu vô phú vô ký, luôn luôn làm hại các chủng loại của loài bàng sinh. Thế đệ nhất pháp có thể rời bỏ nơi tánh dị sinh nương tựa, cho nên nói là rời bỏ chỗ ấy. Có Sư khác cho rằng: Khổ pháp trí nhãn là pháp đối trị tánh ấy, Thế đệ nhất pháp dẫn dắt khiến phát sinh, cho nên nói là rời bỏ tánh ấy.

Hỏi: Nghiệp-thú tà tánh là do tu mà đoạn, Khổ pháp trí nhãn có thể đối trị như thế nào?

Đáp: Khổ pháp trí nhãn có thể làm năm loại đối trị, đó là xả-đoạn-trì-bất tác-bất vãng đối trị. Xả đối trị, nghĩa là pháp này có thể rời bỏ tánh dị sinh. Đoạn đối trị, nghĩa là pháp này có thể đoạn trừ mười loại tùy miên của cõi Dục do kiến Khổ mà đoạn. Trì đối trị, nghĩa là pháp này có thể duy trì tất cả các Thánh đạo cho phần vị sau. Bất tác đối trị, nghĩa là pháp này có thể làm cho cuối cùng không gây ra năm nghiệp vô gián. Bất vãng đối trị, nghĩa là pháp này có thể làm cho cuối cùng không hưởng về ba ác thú.

Đạt được tánh chánh, nghĩa là tâm-tâm sở pháp này, có thể đạt được Khổ pháp trí nhãn, bởi vì có thể duy trì được tất cả Chánh pháp, cho nên tạm thời nói lấy pháp ấy làm Chánh tánh. Vả lại, Thánh đạo khác tuy cũng thâm nhiếp Chánh tánh, nhưng không phải là do pháp này mà đạt được, cho nên không nói đến. Có người nói: Kiến đạo đều là Chánh tánh. Có Sư khác cho rằng: Tất cả Thánh đạo đều là Chánh tánh, nếu không như vậy thì trong tu đạo là đạo Hữu học sẽ không thành tựu Chánh tánh, vậy thì không nên gọi là Thánh giả.

Hỏi: Thế đệ nhất pháp chỉ có năng lực dẫn dắt đạt được Khổ pháp trí nhãn, đối với Khổ pháp trí hã còn không thể nào đạt được, huống là có thể đạt được pháp khác, tại sao lại nói pháp này đạt được Chánh tánh?

Đáp: Tất cả Thánh đạo rời xa điên đảo, đều là Chánh tánh, bởi vì chủng loại giống nhau, cho nên Thế đệ nhất pháp đạt được nên phần tánh ấy cũng gọi là đạt được, như nói về đốt áo.

Có năng lực tiến vào Chánh tánh ly sinh, nghĩa là tâm-tâm sở pháp này, có thể tiến vào kiến đạo.

Hỏi: Tất cả Thánh đạo đều là Chánh tánh cũng là ly sinh, tạo sao trong này chỉ nói đến Kiến đạo?

Đáp: Tất cả phiền não, hoặc là các tham ái làm cho các thiện căn không thành thực được, và làm cho các quả báo (Hữu) thấm nhuần hòa hợp khởi lên lỗi lầm, tuy đều gọi là sinh nhưng do kiến mà đoạn. Ở đây đã nói sinh theo nghĩa tăng thượng, kiến đạo có thể làm pháp đối trị cuối cùng, vì vậy kiến đạo chỉ nói đến ly sinh (rời xa sinh tử). Những kiến chấp bất chính, cần phải nhờ kiến đạo mới có thể đoạn trừ hoàn toàn, cho nên gọi là Chánh tánh. Thế đệ nhất pháp không ngừng dẫn khởi, cho nên nói là có năng lực tiến vào Chánh tánh ly sinh. Lại nữa, tất cả phiền não, hoặc là các tham ái có thể làm cho thiện căn không thành thực được, và làm cho các quả báo thấm nhuần hòa hợp khởi lên lỗi lầm, đều gọi là sinh. Kiến đạo phát khởi rồi phá tan thế mạnh của chúng, làm cho không còn gây ra tai họa tăng thượng cho sinh, vì vậy kiến đạo chỉ còn gọi là ly sinh. Tiến vào chánh tánh thì nghĩa như trước đã nói. Bởi vì nghĩa này cho nên Tôn giả Diệu Âm đưa ra giải thích như vậy: “Các loại hữu tình thành thực thiện căn có năng lực tiến vào kiến đạo, cho nên kiến đạo gọi là ly sinh.” Lại nữa, do kiến mà đoạn hoặc, làm cho các hữu tình rơi vào những ác thú nhận chịu biết bao đau khổ nặng nề, ví như thức ăn tồn tại lâu ngày ở trong thân, có thể gây ra các sự cố vô cùng khổ não. Vì vậy hoặc này nói tên gọi là Sinh, kiến đạo có năng lực diệt trừ cho nên gọi là ly sinh. Nói về tiến vào Chánh tánh, cũng như trước giải thích.

Lại nữa, có các loại như thân kiến... ngang ngược cố chấp khó điều phục, như thú dữ lồng lộn cho nên nói là Sinh, kiến đạo có năng lực diệt trừ cho nên gọi là ly sinh. Nói về tiến vào Chánh tánh, cũng giải thích như trước. Lại nữa, tên gọi của Sinh trong này là hiển bày về tánh dị sinh, có thể dấy khởi những hoặc nghiệp tai ác, kiến đạo rời bỏ tánh ấy cho nên nói là ly sinh, còn lại như trước đã giải thích. Lại nữa, do kiến tu mà đoạn các tụ phiền não, lần lượt giúp đỡ nhau dẫn dắt sinh vô cùng tận, kiến đạo phát khởi rồi phá tan thế mạnh của chúng, khiến cho không thể nào dẫn đến sai lầm của sinh vô cùng tận. Vì vậy kiến đạo chỉ nói đến ly sinh, còn lại giải thích như trước. Lại nữa, dị sinh ác nghiệp phiền não hết sức hỗn loạn, cho nên nói là Sinh. Các Sư Du già đối với sự chìm đắm này, kiến đạo kéo chúng lên đặt vào trong phần vị Thánh, cho nên gọi là ly sinh, còn lại giải thích như trước. Lại nữa, do kiến mà đoạn hoặc, giống như vun thêm gốc, sinh ra lỗi lầm vô cùng tận, kiến đạo mãi mãi nhổ lên, cho nên gọi là ly sinh, còn lại giải thích như trước.

Có Sư khác nói: Văn này nên nói quyết định tiến vào Chánh tánh.

Nguyên cơ thể nào? Nghĩa là lúc ở nơi này từ Bất định tụ thoát ra mà tiến vào Chánh định tụ. Lại nữa, hành giả lúc bấy giờ rời bỏ Tà định tụ vốn dựa vào tánh dị sinh mà tiến vào Chánh định tụ dựa theo kiến đạo, cho nên gọi là quyết định tiến vào Chánh tánh. Lại nữa, hành giả lúc bấy giờ rời bỏ năm đồng phần mà tiến vào tám đồng phần. Năm đồng phần, nghĩa là tất cả đồng phần của Thánh giả, dựa vào đó có thể đạt được bốn Hưởng-bốn quả. Hành giả vào lúc bấy giờ rời bỏ phần Tà định mà tiến vào phần Chánh định, cho nên gọi là quyết định tiến vào Chánh tánh. Lại nữa, đã tiến vào kiến đạo không phải là Tà định tụ, cho nên gọi là Chánh tánh; không phải là Bất định tụ, cho nên gọi là quyết định.

Có người nói như vậy: Tiếng này biểu hiện tiến vào Chánh tánh tùy ý duy trì, bởi vì tiếng Ni-dạ-ma này cũng hiển bày về nghĩa tùy ý duy trì, như loài trâu-ngựa được phòng ngừa nơi chăn nuôi, tùy ý giữ gìn chủng loại của nó không để cho phóng túng. Các Sư Du già cũng lại như vậy, trú kiến đạo rồi suốt đời không phóng túng. Nói rằng Thế đệ nhất pháp gọi là tiến vào Chánh tánh tùy ý giữ gìn, ví dụ như Bộ Sư đưa ra cách nói như vậy: Tiếng này biểu hiện tiến vào chánh tánh ly hệ, bởi vì tiếng dạ-ma, cũng biểu hiện về nghĩa của hệ (ràng buộc), Ni gọi là ngăn chặn cũng biểu hiện về nghĩa của Ly (rời xa), tất cả Thánh đạo vĩnh viễn rời xa ràng buộc, gọi là Ni-dạ-ma, còn lại giải thích như Thanh Luận cho rằng: Tiếng này biểu hiện cho tiến vào Chánh tánh không hưởng về, bởi vì tiếng Dạ-ma cũng biểu hiện cho nghĩa của Vãng (hưởng về), Ni gọi là ngăn chặn cũng biểu hiện cho nghĩa của Bất (không). Các Sư Du già đạt được Thánh đạo rồi, cuối cùng không hưởng về cõi của sự việc bất thiện, cho nên Thánh đạo gọi là Ni-dạ-ma, còn lại giải thích như trước. Hoặc có người nói rằng: Văn này nên nói là tiến vào Chánh tánh đúng như lý, tất cả Thánh đạo tương ứng cùng với lý, cho nên gọi là đúng như lý, còn lại giải thích như trước. Lại có người nói: Văn này nên nói là từ phần vị bình đẳng tiến vào Chánh tánh, phần vị bình đẳng chính là thời gian của Thế đệ nhất pháp, nói Chánh tánh là biểu hiện rõ ràng về Khổ pháp trí nhãn... Thế đệ nhất pháp pháp có năng lực từ phần vị của mình mà tiến vào kiến đạo, cho nên gọi là Nhập.

Hỏi: Các pháp bình đẳng cũng là Chánh tánh ư?

Đáp: Điều này cần phải nói thuận theo câu sau, nghĩa là các Chánh tánh đều là bình đẳng, có lúc là bình đẳng mà không phải là Chánh tánh, Thế này chính là Thế đệ nhất pháp.

Hỏi: Tại sao Thế đệ nhất pháp là bình đẳng mà không phải là Chánh tánh?

Đáp: Tâm-tâm sở pháp từ vô thủy đến nay, vì các phiền não-ác hành-đạo kiến làm não loạn cho nên trở thành không ngay thẳng, Thế đệ nhất pháp điều phục loại trừ chúng mà làm cho tâm-tâm sở chuyển thành ngay thẳng, cho nên gọi là bình đẳng, nhưng đều là hữu lậu có tùy miên cho nên không gọi là Chánh tánh. Lại nữa, Phật và chúng tánh Độc giác-Thanh văn, cùng ở tại phần vị này, trú trong phẩm Thượng thượng, cho nên gọi là bình đẳng, còn lại như trước giải thích. Lại nữa, bởi vì cùng hiện hành, cho nên nói là bình đẳng. Nghĩa là các hành ấy ở trong phần vị này, đều cùng nên sát-na mà hiện hành. Lại nữa, Thế đệ nhất pháp ở tại phần vị trung gian, như sợi dây treo cái cân để cân đồ vật, trong đó nếu vật nặng nhẹ có sai khác thì cái cân cúi thấp-lên cao không ngang nhau. Thế đệ nhất pháp cũng lại như vậy, ở tại phần giữa Thánh giả và dị sinh, nếu Khổ pháp trí nhãn đã sinh thì lệch về trú trong phẩm loại Thánh giả, nếu Nhẫn tăng thượng đang diệt thì lệch về trú trong phẩm loại dị sinh, vì vậy chỉ có pháp này là ở phần vị bình đẳng.

Hỏi: Lúc bấy giờ hãy còn là phần vị dị sinh thâm nhiếp, tại sao lại nói là trú trong phần vị bình đẳng?

Đáp: Lúc bấy giờ tuy còn trong phần vị dị sinh, mà rời bỏ dị sinh hưởng về cầu phần vị Thánh giả, cho nên gọi là bình đẳng, những lúc khác thì không như vậy. Lại nữa, Thế đệ nhất pháp và Khổ pháp trí nhãn, có bốn sự việc như nhau, cho nên gọi là bình đẳng:

1. Địa như nhau, nghĩa là dựa vào địa này phát khởi Khổ pháp trí nhãn, tức là Thế đệ nhất pháp dựa vào địa này.

2. Căn như nhau, nghĩa là nếu Khổ pháp trí nhãn tương ứng với căn này, thì Thế đệ nhất pháp tương ứng cũng như vậy.

3. Hành tướng như nhau, nghĩa là nếu hành tướng này là khổ pháp trí nhãn, thì hành tướng này cũng là Thế đệ nhất pháp.

4. Sở duyên như nhau, nghĩa là nếu duyên với cảnh này phát khởi Khổ pháp trí nhãn, thì cũng duyên với cảnh này phát khởi Thế đệ nhất pháp.

Tôn giả Thế Hữu đưa ra giải thích như vậy: “Có tụng gọi là Chánh tánh ly sinh, nghĩa là các Thánh đạo vĩnh viễn diệt hết điên đảo cho nên gọi là Chánh tánh; xa rời ngăn cách sinh cho nên lại gọi là ly sinh, nghĩa là từ vô thủy đến nay hai phần phiền não do kiến tu mà đoạn lần lượt hòa hợp, làm những điều ác với tánh cương cường cho nên gọi là Sinh, kiến đạo phát khởi rồi đoạn trừ nên phần ấy, khiến nó lần lượt mà vĩnh viễn

cách xa, Thế đệ nhất pháp làm bình đẳng vô gián duyên cho nên phần này, cho nên gọi là Nhập.” Có tụng gọi là nhập Chánh tánh quyết định, nghĩa là phần vị kiến đạo có vô lậu nối tiếp nhau, nhất định không có gì ngăn cách cho nên gọi là quyết định, phần vị sau không phải như vậy, còn lại như trước giải thích.

Thế đệ nhất pháp, nên nói là cõi Dục cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra luận này?

Đáp: Tuy đã nói đến nhân duyên thiết lập tên gọi của pháp ấy, nhưng chưa phân biệt hệ thuộc ở tại cõi nào, nay cần phải phân biệt. Nay nói về người tốt đẹp rồi, giải thích nhân tố tốt đẹp rồi, nhưng chưa biết người đó cư trú tại địa phương-quốc gia nào; ở đây cũng như vậy, cho nên soạn ra luận này. Lại nữa, bởi vì ngăn chặn những cái chấp sai biệt của các tông phái khác, nghĩa là Đại chúng bộ chấp rằng Thế đệ nhất pháp hệ thuộc cả cõi Dục và cõi Sắc. Nguyên cơ thế nào? Họ cho rằng nếu nơi nào có các trí thế tục hiện quán biên, thì nơi ấy sẽ có Thế đệ nhất pháp. Như Độc Tử Bộ chấp rằng Thế đệ nhất pháp hệ thuộc cả cõi Sắc và cõi Vô sắc. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì cho rằng nếu nơi nào có các Thánh đạo, thì nơi ấy sẽ có Thế đệ nhất pháp. Như Hóa Địa bộ chấp rằng Thế đệ nhất pháp hệ thuộc ba cõi. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì họ cho rằng nếu nơi nào đến lúc có Tận trí mà tu thiện căn, thì nơi ấy có Thế đệ nhất pháp. Như Pháp Mật bộ chấp rằng Thế đệ nhất pháp hệ thuộc cả ba cõi và không hệ thuộc nơi nào. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì họ cho rằng như vậy Thế đệ nhất pháp đã gọi là Thế cho nên hệ thuộc cả ba cõi, gọi là Đệ nhất cho nên cũng gồm cả không hệ thuộc nơi nào. Ngay trong Pháp Mật bộ còn có chấp sai khác, Thế đệ nhất pháp không hệ thuộc ba cõi cũng không phải là không hệ thuộc nơi nào. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì họ cho rằng Thế đệ nhất pháp như vậy, gọi là Đệ nhất cho nên không hệ thuộc ba cõi, vì gọi là Thế cho nên cũng không phải là không hệ thuộc nơi nào. Bởi vì ngăn chặn những cái chấp sai biệt của các tông phái khác và biểu hiện rõ ràng tông chỉ của mình như vậy, cho nên soạn ra luận này.

Hỏi: Thế đệ nhất pháp, nên nói là hệ thuộc cõi Dục-hệ thuộc cõi Sắc hay là hệ thuộc cõi Vô sắc?

Đáp: Nên nói là hệ thuộc cõi Sắc. Đây chính là biểu hiện rõ ràng Thế đệ nhất pháp chỉ có hệ thuộc cõi Sắc, tuy có lời nói này nhưng lại cần phải nói về nguyên cơ điều ấy.

Hỏi: Vì sao pháp này không nên nói là hệ thuộc cõi Dục?

Đáp: Bởi vì không phải là dùng đạo cõi Dục mà có thể đoạn trừ

Cái-chế ngự Triền, khiến cho Triền của cõi Dục không còn hiện khởi, mà chính là dùng đạo cõi Sắc mới có thể đoạn trừ Cái-chế ngự Triền không còn hiện khởi. Nếu dùng đạo cõi Dục có thể đoạn trừ Cái-chế ngự Triền, khiến cho Triền của cõi Dục. Không còn hiện khởi, thì Thế đệ nhất pháp như vậy, nên nói là hệ thuộc cõi Dục. Nhưng không phải là dùng đạo cõi Dục mà có thể đoạn trừ Cái-chế ngự Triền, khiến cho Triền cõi Dục không còn hiện khởi, mà chính là dùng đạo cõi Sắc mới có thể đoạn trừ Cái-chế ngự Triền, khiến cho Triền của cõi Dục không còn hiện khởi, vì vậy Thế đệ nhất pháp không nên nói là hệ thuộc cõi Dục. Trong này nói đoạn trừ và chế ngự không còn hiện khởi, là biểu hiện rõ ràng về nghĩa hoàn toàn đoạn chế không khởi. Bởi vì cõi Dục không có thể hoàn toàn đoạn trừ Cái-chế ngự Triền khiến cho không còn khởi lên, vì vậy không có Thế đệ nhất pháp.

Hỏi: Vì sao cõi Dục không có đạo hoàn toàn đoạn chế không khởi, mà cõi Sắc lại có đạo ấy?

Đáp: Cõi Dục không phải là nơi của Định, không phải là nơi của Tu-không phải là nơi lìa tạp nhiễm, vì vậy không có đạo hoàn toàn đoạn chế không hiện khởi. Cõi Sắc là nơi của Định, là nơi của Tu-là nơi lìa tạp nhiễm, cho nên có đạo này. Lại nữa, cõi Dục thì căn Bất thiện mạnh mà căn thiện yếu cho nên không có đạo này, cõi Sắc thì căn thiện mạnh mà không có căn bất thiện cho nên có đạo này. Lại nữa, cõi Dục nuôi lớn nhân hơn hẳn của bất thiện, thiện thì không như vậy. Cõi Sắc nuôi lớn nhân hơn hẳn của pháp thiện chứ không có bất thiện. Lại nữa, cõi Dục thì bất thiện như người chủ có thể mạnh, pháp thiện chứ không có bất thiện. Lại nữa, cõi Dục thì bất thiện như người chủ có thể mạnh, pháp thiện như người khách không có thể mạnh. Cõi Sắc thì pháp thiện như người chủ có thể mạnh mà không có bất thiện. Lại nữa, cõi Dục bất thiện có thể đoạn mất thiện căn, thiện thì không như vậy. Cõi Sắc thì pháp thiện đoạn trừ căn bất thiện mà không có bất thiện. Lại nữa, cõi Dục thì oai nghi không kính trọng lẫn nhau khó mà giống như vợ chồng. Cõi Sắc thì oai nghi cùng kính trọng lẫn nhau, khó mà giống như mẹ con. Lại nữa, cõi Dục thì oai nghi không có gì sợ sệt, ví như con Vua và con Trưởng giả cùng chung tù ngục. Cõi Sắc thì oai nghi có những sợ sệt, ví như con vua và con kẻ ác bị bắt cùng chung tù ngục. Lại nữa, cõi Dục thì thiện căn và phiền não, chắc chắn cùng bị ràng buộc như nhau và không có sức đoạn trừ chúng, như người bị trói không thể nào tự mình cởi được, huống là có thể làm hại người khác ư? Ở đây cũng như vậy, thiện căn và phiền não của cõi Sắc, có nơi ràng

buộc không giống nhau bởi vì có khác biệt, hãy còn có thể đoạn trừ phạm vi của mình, hướng là không có thể đoạn trừ phạm vi dưới thấp ư? Lại nữa, cõi Dục thì thiện căn chắc chắn bị ái của cõi Dục làm cho nhiễm trước chứ không có thể vĩnh viễn loại bỏ, như người bạn thân thiết tuy yếu kém mà không rời bỏ được. Thiện căn của cõi Sắc, có ái nhưng không phải là cõi Sắc, bởi vì những phạm vi nhiễm trước có sai khác, đối với ái trong phạm vi của mình hãy còn có thể vĩnh viễn đoạn trừ, hướng hồ không có thể đoạn trừ các ái của phạm vi dưới thấp ư? Lại nữa, bởi vì đạo hữu lậu vào lúc đoạn trừ phiền não, vui mừng tu trong phạm vi của mình mà chán ngán đoạn dứt đối với những phạm vi phía dưới. Cõi Dục không có phía dưới để có thể chán ngán đoạn trừ, cho nên không có đạo có thể hoàn toàn đoạn chế không khởi; cõi Sắc có phía dưới có thể chán ngán đoạn trừ, cho nên có được đạo có thể hoàn toàn đoạn chế không khởi.

Có Sư khác cho rằng: Trong này nói đoạn trừ và chế ngự không khởi lên, là biểu hiện rõ ràng về nghĩa tạm thời đoạn chế không khởi. Bởi vì đạo cõi Dục hãy còn không có thể tạm thời đoạn trừ Cái-chế ngự Triền làm cho không còn dấy khởi, hướng hồ có thể hoàn toàn không khởi ư? Vì vậy cho nên không có Thế đệ nhất pháp. Cõi Sắc thì không phải như vậy, cho nên ở cõi ấy có đạo giống như tạm thời đoạn chế không khởi và hoàn toàn đoạn chế không khởi như vậy. Có phạm vi-không có phạm vi, có hình ảnh-không có hình ảnh, có tùy theo trói buộc-không tùy theo trói buộc, bẻ gãy thân cành-nhỏ bật gốc rễ, chế phục triền cấu-làm hại tùy miên, nên biết cũng như vậy.

Hỏi: Cõi Dục có thể không có đạo hoàn toàn đoạn chế không khởi, lẽ nào cũng không có đạo tạm thời đoạn chế không khởi chẳng?

Đáp: Tuy có đạo này, mà không đáng tin. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì không vững chắc, không tồn tại lâu dài, không liên tục theo nhau, không tùy chuyển kéo dài, tâm đối với sở duyên thoát lầy thoát bỏ, không có thể mạnh thù thắng để điều phục các phiền não, cho nên không có năng lực tiến vào Chánh tánh ly sinh. Như trên mặt nước hồ có bèo trôi dạt, cóc nhái-đá sỏi ném vào trong đó, tuy ban đầu đám bèo tạm thời tách ra nhưng sau đó lập tức hợp lại. Như vậy cõi Dục tuy có đạo tạm thời đoạn trừ Cái-chế ngự Triền, nhưng không đáng tin cậy, nói rộng ra như trước. Ở trong cõi Sắc, không những có đạo hoàn toàn đoạn chế không hiện khởi kia, mà cũng có đạo tạm thời đoạn chế không hiện khởi ấy, thật là đáng bảo đảm tin cậy. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì đạo ấy vững chắc, tồn tại lâu dài-liên tục theo nhau tăng thượng, nối tiếp lẫn

nhau-tùy chuyển kéo dài, tâm đối với sở duyên không chột lấy chột bỏ, có thể mạnh thù thắng để điều phục các phiền não, cho nên có năng lực hướng đến tiến vào Chánh tánh ly sinh. Như trên mặt nước hồ có những loại bèo trôi dạt, rỗng voi và đá lớn ném vào trong đó, tách rời ra qua nên thời gian dài, khó có thể hợp lại được. Như vậy cõi Sắc cũng có đạo tạm thời đoạn trừ Cái-chế ngự Triền, nhưng có thể bảo đảm tin cậy, nói rộng ra như trước. Vì vậy nên biết cõi Dục không có đạo đoạn trừ Cái-chế ngự Triền, cõi Sắc thì không như vậy. Bởi vì như vậy nên nói Thế đệ nhất pháp chỉ hệ thuộc cõi Sắc, chứ không hệ thuộc cõi Dục.

Hỏi: Thế đệ nhất pháp không có thể đoạn trừ được Kiết, tại sao lại nói nếu dùng đạo của cõi Dục thì có thể đoạn trừ Cái-chế ngự Triền, làm cho Triền của cõi Dục không còn hiện khởi? Như vậy Thế đệ nhất pháp nên nói là hệ thuộc cõi Dục... chẳng?

Đáp: Thế đệ nhất pháp tuy không đoạn Kiết mà thiện căn này thù thắng vì diệu bậc nhất, ở nơi sâu xa thích hợp cùng với đạo kia có thể đoạn Kiết, cùng ở chung nên phạm vi, cho nên thuận theo dùng đạo mà chứng. Lại nữa, Thế đệ nhất pháp dẫn dắt phát sinh Kiến đạo, thì chắc chắn cùng với Kiến đạo thuộc về nên phạm vi như nhau, kiến đạo đã có năng lực đoạn trừ các phiền não, cho nên đạo đoạn Kiết có thể là chứng như nhau, Kiến đạo đã có năng lực đoạn trừ các phiền não, cho nên đạo đoạn Kiết có thể là chứng nơi này. Lại nữa, Thế đệ nhất pháp đã đối với cõi Dục sinh ra chán ngán lo sợ vô cùng, nên cùng với đạo có thể đối trị Hoặc của cõi Dục, thuộc về nên phạm vi như nhau, cho nên có thể dẫn dắt đạo kia, chứng minh pháp này là có.

Hỏi: Nếu như vậy thì Thế đệ nhất pháp chỉ thích hợp ở tại địa vị Vị chí, chỉ có ở địa vị Vị chí có thể đoạn trừ các phiền não của cõi Dục, mà địa vị phía trên sẽ không có chẳng?

Đáp: Đối trị có hai loại:

1. Đoạn đối trị.
2. Yếm hoại đối trị.

Địa vị chí đối với cõi Dục có đủ hai loại đối trị, năm địa vị phía trên đối với cõi Dục tuy không có đối trị về đoạn, mà có đối trị về yếm hoại (chán ngán hoại diệt), cho nên ở đó cũng có Thế đệ nhất pháp.

Tôn giả Diệu Âm đưa ra giải thích như vậy: “Sáu địa vị của cõi Sắc đối với Hoặc (chỉ cho phiền não) của cõi Dục, đều có được đầy đủ hai loại đối trị. Đạo của năm địa vị phía trên không phải là không có thể đoạn, mà bởi vì địa vị Vị chí đã đoạn trước rồi, tuy có sức đoạn trừ mà không có gì đáng đoạn trừ. Ví như sáu người cùng chung nên kẻ thù,



bền cùng nhau bàn bạc hễ nơi nào gặp cơ hội thì làm hại ngay. Nên người trong số đó gặp cơ hội làm hại kẻ thù trước, năm người còn lại tuy có sức làm hại mà không còn kẻ thù để làm hại. Lại như sáu người đều cầm mỗi người nên cây đèn, cùng nhau theo thứ tự đi vào nên ngôi nhà tối tăm lúc cây đèn thứ nhất tiến vào thì những bóng tối đều phà tán, những cây đèn còn lại tuy có năng lực nhưng không còn bóng tối nào đáng loại trừ. Lại như ánh sáng mặt trời thuộc phần đầu-giữa và sau, tất cả đều trái ngược với đêm tối mịt mù, lúc mặt trời mới mọc phá tan màn đêm đã hết sạch, phần còn lại tuy có khả năng nhưng không còn bóng tối để có thể phá bỏ.” Như vậy sáu địa đối với Hoặc của cõi Dục, tuy đều có năng lực đoạn trừ, nhưng nói rộng ra như trước.

Hỏi: Làm sao biết được là sáu địa vị của cõi Sắc đối với Hoặc của cõi Dục có đủ hai loại đối trị. Điều ấy đưa ra nói như vậy: Dục vào năm địa phía trên tiến vào kiến đạo, đối với đoạn của cõi Dục phân biệt mà tác chứng, tách rời phát khởi đạt được lý hệ vô lậu. Nếu năm địa phía trên đối với Hoặc của cõi Dục, không có đối trị về đoạn thì điều này sẽ không có. Bình xét cho rằng: Không nên đưa ra cách nói như vậy, bởi vì những địa ấy đối với phiền não của cõi Dục phân biệt mà tác chứng, lại còn dẫn ra điều ấy để chứng minh cho người này?

Đáp: Vì vậy cách giải thích trước đối với lý là thích hợp nhất.

Hỏi: Nhờ vào luận mà sinh ra luận, Thế đệ nhất pháp tại sao không có năng lực đoạn trừ các phiền não?

Đáp: Thế đệ nhất pháp ấy vào lúc bấy giờ thiện căn còn nhỏ bé, pháp thân chưa lớn mạnh nhưng mà có uy thế, bởi vì thiện căn nhỏ bé-pháp thân chưa lớn mạnh cho nên không có năng lực đoạn trừ Hoặc, có uy thế cho nên không bị phiền não làm cho tan tác. Như con sư tử, thân hình nhỏ bé chưa trưởng thành mà có uy thế, bởi vì thân nhỏ chưa trưởng thành cho nên không có năng lực làm hại các loài thú khác, có uy thế cho nên không bị các loài thú khác xâm hại. Hoặc có người nói: Thế đệ nhất pháp chỉ có nên sát-na cho nên không có năng lực đoạn trừ.

Hỏi: Khổ pháp trí nhẫn cũng nên sát-na nhưng tại sao có thể đoạn trừ?

Đáp: Khổ pháp trí nhẫn tuy chỉ nên sát-na nhưng có sự phát khởi nối tiếp nhau cho nên có năng lực đoạn trừ Hoặc, Thế đệ nhất pháp không có sự việc như vậy cho nên không có năng lực đoạn trừ. Có Sư khác cho rằng: Thế đệ nhất pháp thuộc về đạo gia hạnh cho nên không có năng lực đoạn trừ, cần phải có đạo vô gián mới có thể đoạn trừ. Ở trong nghĩa này lại có phân biệt.

Hỏi: Vì sao Thế đệ nhất pháp chỉ hệ thuộc ở cõi Sắc?

Đáp: Bởi vì cõi Sắc ấy có thể làm đấng vô gián duyên cho ba Đạo-ba Địa-ba Căn, lại có thể dẫn dắt phát sinh phẩm Pháp trí đầu tiên và phẩm Loại trí tiếp theo, cõi khác thì không phải như vậy, cho nên Thế đệ nhất pháp chỉ hệ thuộc ở cõi Sắc này.

Hỏi: Thế đệ nhất pháp vì sao chắc chắn không hệ thuộc cõi Dục?

Đáp: Cõi Dục không phải là cõi của Định, không phải là cõi của Tu, không phải là cõi ly nhiễm, phải là cõi Định-cõi Tu-cõi ly nhiễm thì mới có Thế đệ nhất pháp. Lại nữa, cõi Dục là cõi hèn mọn-là cõi thô nặng- là cõi yếu kém, phải là cõi cao quý-cõi nhẹ nhàng-cõi vi diệu thì mới có Thế đệ nhất pháp. Lại nữa, nếu Thế đệ nhất pháp là hệ thuộc cõi Dục, thì có sai lầm do tự tánh có thể duyên, nghĩa là pháp ấy nếu như hệ thuộc cõi Dục, thì trở thành duyên với tự tánh, là duyên không có năng lực. Nếu duyên với tự tánh thì sẽ có sai lạc trái với lý, bởi vì tự tánh không có thể chọn lấy tự tánh. Nếu duyên không có năng lực thì trái với luận này. Như văn sau nói: Nếu duyên với pháp này phát khởi Khổ pháp trí nhãn, thì duyên với pháp này phát khởi Thế đệ nhất pháp. Khổ pháp trí nhãn duyên với tất cả năm uẩn của cõi Dục làm cảnh, pháp này cũng cần phải như vậy. Vì vậy, Thế đệ nhất pháp quyết định không phải là hệ thuộc cõi Dục.

